TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **141**/2018/HSST
Ngày: **01/8/2018**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Vũ Thị Khuôn** và bà **Hà Thị Thúy**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà ***Nguyễn Hoàng Phương*** - Thư ký Tòa án - Toà án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Bà **Lê Thị Thu Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại Nhà Văn hóa khu 7 phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 127/2018/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1985

Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú: Thôn K, xã N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Chu Thị T, sinh năm 1960 *(ông T là thương binh hạng 4/4)*; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Lê Thị N, sinh năm 1992; Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Chưa. Nhân thân: Bản án số 160/HSPT ngày 14/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã nộp số tiền án phí 200.000đ ngày 28/12/2012), ra trại ngày 01/11/2013. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/5/2018, chuyển tạm giam từ ngày 10/5/2018 đến nay tại Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Ông *Lê Văn C*, sinh năm 1959;

Cư trú tại: Khu 10 phường, thành phố H, tỉnh Hải Dương;

2. Ông *Nguyễn Xuân H*, sinh năm 1970;

Cư trú tại: Số 5/6/61 phố T, phường, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08h30 phút ngày 08/5/2018 tại trước cửa số nhà 17, xóm P, phường N, thành phố H. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an thành phố H bắt quả tang Nguyễn Văn K đang cất giấu trong lòng bàn tay trái 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ kích thước (0,5x1) cm/gói bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. K khai nhận là Heroine cất giấu để sử dụng, khi bắt giữ có sự chứng kiến của ông Lê Văn C, sinh năm 1959. Cư trú tại: Khu 10 phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương; và ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1970. Cư trú tại: Số 5/6/61 phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Quá trình điều tra đã làm rõ: Do Nguyễn Văn K có sử dụng ma túy nên khoảng 08h ngày 08/5/2018 K đến xóm P, phường B mua được 01 gói ma túy với số tiền 80.000đ của một người đàn ông tên H1 (không rõ họ, địa chỉ cụ thể), rồi cầm trong lòng bàn tay trái đi tìm chỗ sử dụng. Khoảng 08h30phút cùng ngày, khi K đi đến trước cổng số nhà 17, xóm P, phường N, thành phố H thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của K 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ kích thước (0,5x1) cm bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng trước sự chứng kiến của ông Cvà ông H.

Tại kết luận giám định số 328/KLGĐ-PC54 ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng ghi thu của Nguyễn Văn K, gửi đến giám định có khối lượng là 0,206gam, là loại Heroine. Heroine nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Về vật chứng: Đối với 0,138 gam Heroine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 328/KLGĐ-PC54 hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an Thành phố H chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 138/CT-VKSTPHD ngày 05/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (được viết tắt là BLHS).

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ **15** (Mười năm) đến **18** *(Mười tám)* tháng tù, thời hạn

tính từ ngày tạm giữ 08/5/2018; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 0,138 gam Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định; Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định (bút lục số 20, 37-38); phù hợp với lời khai người làm chứng (bút lục số 52-60) và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08h30phút ngày 08/5/2018, tại trước cửa số nhà 17, xóm P, phường N, thành phố H, Nguyễn Văn K đang cất giấu trái phép 0,206 gam Heroine để sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm lưu hành, có tác hại lớn đến sức khỏe con người và là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Việc bị cáo cất giấu trái phép 0,206 gam Heroine trong người để sử dụng trái phép là vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, có thời

hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của bị cáo thì thấy: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn; bố đẻ của bị cáo là thương binh hạng 4/4; đó là những tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 0,138 gam Heroine hoàn lại sau giám định. Xét Heroine là chất cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Những vấn đề khác: Đối với đối tượng tên H1 đã bán trái phép chất ma túy cho K tại khu vực xóm Phú Bình, Thành phố H, do K không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ của người này. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn K** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K **14** *(Mười bốn)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 08/5/2018.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,138 gam Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định, được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số 328/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật - Công an tỉnh Hải Dương *(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 24/7/2018).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo***:*** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/8/2018)./.

Nơi nhận:
- VKSND Thành phố H.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Cơ quan CSĐT-Công an Thành phố H.
- Chi cục THADS Thành phố H.
- Bị cáo;
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thị Tố Uyên